

Số: 63/2021/QĐST-HNGĐ

CX, ngày 17 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng S, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Tân Đình, xã Cẩm Nh, huyện CX, tỉnh HT

Bị đơn: Chị Cao Thị A, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn Xuân Bắc, xã Cẩm Nh, huyện CX, tỉnh HT

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; Khoản 7, Điều 26; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng S và chị Cao Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Cao Ngọc Kh, sinh ngày 04/7/2017 cho chị Cao Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác khi một trong hai bên có yêu cầu. Anh Nguyễn Trọng S có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu đồng chẵn) kể từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu Kh đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao

động) hoặc có sự thay đổi khác khi một trong hai bên có yêu cầu và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng S tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí anh Nguyễn Trọng S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CX, tỉnh HT theo biên lai thu tiền số 005672 ngày 26/8/2021. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Trọng S đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HT;
- VKSND huyện CX;
- Chi cục THA.DS huyện CX;
- UBND xã Cẩm Nh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh T